TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆTNAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 256/2020/QĐST-HNGĐ	*Tân Bình, ngày 27 tháng 4 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự ;

- Căn cứ vào các Điều 55, 58, 59, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

- Căn cứ vào Luật Thi hành án Dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014);

- Căn cứ Luật phí và Lệ phí số: 91/2015/QH13 ngày 25 tháng 11 năm 2015;

- Căn cứ vào Điều 37 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

- Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 36/2020/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 01 năm 2020 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu: Bà Hồ Thị P , sinh năm 19xx; địa chỉ: Đường C, Phường M, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người yêu cầu: Ông Dương Đình L , sinh năm 19xx; địa chỉ: Đường C, Phường M, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Căn cứ vào Giấy chứng nhận kết hôn số x/198x, quyển số x/P.x đăng ký ngày x/x/198x tại Ủy ban nhân dân Phường x, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh thì bà Hồ Thị P và ông Dương Đình L là vợ chồng hợp pháp, nay cả hai xin được công nhận thuận tình ly hôn là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 29 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[2] Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Hồ Thị P và ông Dương Đình L thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Các con chung tên Dương Đình O– sinh ngày 17/5/1990, Dương Đình Q – sinh ngày 06/01/1993 và Dương Đình S – sinh ngày 20/01/1998 đều đã trưởng thành và hai bên đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: Hai bên tự thỏa thuận giải quyết.

- Về nợ chung: Hai bên khai không có.

- Về lệ phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) do bà P và ông L chịu toàn bộ.

Đã hết thời hạn 7 (bảy) ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Hồ Thị P và ông Dương Đình L thuận tình ly hôn.

- Về con chung: 03 con chung tên Dương Đình O – sinh ngày 17/5/1990, Dương Đình Q – sinh ngày 06/01/1993 và Dương Đình S – sinh ngày 20/01/1998 đều đã trưởng thành và hai bên đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: Hai bên tự thỏa thuận giải quyết.

- Về nợ chung: Hai bên khai không có.

2. Về lệ phí Tòa án: Lệ phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) do bà Hồ Thị P và ông Dương Đình L chịu toàn bộ và được cấn trừ vào 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án do hai bên đương sự đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2018/0039731 ngày 03/01/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

Nơi nhận:
- TAND Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND quận Tân Bình;
- CCTHADS quận Tân Bình;
- UBND Phường x, quận T, Tp. Hồ Chí Minh (để ghi vào sổ hộ tịch) theo giấy chứng nhận kết hôn số: x/198x, quyển số x/Px, ngày x/x/198x;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Mai Thị Bích Thảo